TẠP CHÍ KHOA HỌC
Khoa học Xã hội, Số 15 (5/2019) tr 48 - 56

QUAN NIỆM VỀ LINH HỒN (KHUÔN, KHUÂN) VÀ ĐÔI ĐIỀU KIÊNG KỊ TRONG TANG MA CỦA NGƯỜI THÁI ĐEN TỈNH SƠN LA

Lường Hoài Thanh, Lê Thị Dung*
Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: *Người Thái giống nhiều dân tộc thiểu số khác ở Tây Bắc có những nét rất riêng, độc đáo trong đời sống văn hóa vật chất và tinh thần. Đặc biệt, người Thái có những quan niệm riêng về linh hồn (khuôn, khuân), có rất nhiều điều kiêng kị trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong tang ma.*

Từ khóa: *Người Thái, linh hồn, "phi" (ma), kiêng kị.*

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử, nhân loại đã lưu lại biết bao dấu vết về sự tồn tại của mình. Một trong những dấu tích ấy là các mộ táng và các cách thức chôn cất người quá cố. Thông qua những dấu tích ấy nói lên quan niệm của người xưa về một cuộc sống ở thế giới bên kia, về con đường đi vào xứ sở của các linh hồn cũng như cuộc sống ở kiếp sau. Con người đã cố gắng tìm những phương thức xử trí tốt nhất cho người đã chết sao cho phù hợp với cuộc sống, phương thức sản xuất vật chất, đặc điểm tín ngưỡng của tôn giáo mà họ thực hiện khi còn sống.

Việc nghiên cứu về tục tang ma, quan niệm về linh hồn, về thế giới bên kia của các dân tộc thiểu số, nhất là các tộc người ở Tây Bắc Việt Nam trong đó có người Thái là một việc làm có ý nghĩa khoa học và thực tiễn. Thông qua những quan niệm của họ về linh hồn, về thế giới bên kia cùng với những tục lệ, kiêng kị trong tang lễ giúp chúng ta hiểu hơn về đời sống tinh thần, quan niệm về vũ trụ quan của họ, lý giải được phần nào ý nghĩa những tục lệ đó suốt từ thời nguyên thủy tồn tại đến ngày nay.

2. Nội dung

2.1. Quan niệm về linh hồn (khuôn, khuân) và tín ngưỡng thờ "phi" (ma) của người Thái Đen tỉnh Sơn La

Tín ngưỡng vật linh (hay "vạn vật hữu linh", "vạn vật có linh hồn") là tín ngưỡng ra đời từ thời kỳ nguyên thủy trong các thị tộc, bộ lạc cổ xưa. Thuyết vật linh được coi là mảnh đất tốt cho hạt giống tâm linh nảy mầm, vừa là động lực, vừa là căn nguyên cho việc xuất hiện các nghi thức mai táng, cúng tế, ma chay, là cơ sở tâm lý dẫn tới sự ra đời của hệ thống tôn giáo nguyên thủy sơ khai. Linh hồn là một hình ảnh tinh tế, phi vật chất của con người mà về bản chất nó giống như hơi, không khí hay bóng đen. Linh hồn cấu thành nguyên nhân của sự sống và tư duy thực thể mà nó có ở đó. Nó có thể nhanh chóng rời bỏ thân thể và di chuyển từ nơi này qua nơi khác. Tuy phần lớn là không thể sờ thấy và nhìn thấy nhưng nó vẫn bộc lộ

Ngày nhận bài: 28/10/2018. Ngày nhận đăng: 5/12/2018
Liên lạc: Lường Hoài Thanh; e-mail: hoaithanh.tbt@gmail.com

một sức mạnh vật chất và hiện lên với những người đang ngủ hay đang thức như một ảo ảnh, một bóng ma tách rời khỏi thân thể nhưng có hình dáng giống người… [5, tr.514].

Linh hồn có thể nhập vào thân thể những người khác, những động vật khác hay những đồ vật chi phối chúng. Con người có nhiều linh hồn khác nhau bởi có nhiều hình ảnh theo nhiều hướng khác nhau, thực hiện các chức năng không giống nhau. Linh hồn có thể bay đi, có trọng lượng và chịu tác động của bên ngoài. Vì sự giống nhau mà linh hồn còn giữ được so với thân thể, dù cho nó là bóng ma phiêu diêu trên mặt đất hay là những kẻ cư trú của thế giới bên kia thì có thể vẫn nhận ra được. Theo quan niệm đó, người chết phải được toàn thây (nghĩa là giữ nguyên hình dáng như khi đang sống) thì sau khi chết đi linh hồn của họ mới được nguyên vẹn, có thể tìm về quê hương, nhà của mình, còn nếu không linh hồn đó sẽ lang thang vô định.

Xuất phát từ quan niệm về linh hồn như đã nói ở trên, trong đời sống tín ngưỡng tâm linh của người Thái từ buổi sơ khai của mình và cho đến tận ngày nay, họ vẫn luôn tin rằng vạn vật đều có linh hồn, Then (thần) là lực lượng sáng tạo ra vạn vật và cũng hủy diệt được vạn vật, số phận của họ đều do Then Luông ở trên trời quyết định. Do đó, tín ngưỡng của người Thái luôn xoay quanh vấn đề linh hồn (khuân).

Trong tâm niệm của người Thái, có hai loại linh hồn: linh hồn tồn tại trong thế giới có sự sống, gọi là Mường Côn. Linh hồn mà mắt trần không nhìn thấy được gọi là Mường Phi (mường ma). Hai mường có liên hệ với nhau nhờ có linh hồn. Theo quan niệm này thì mường ma được coi là thế giới vĩnh hằng, bất biến. Mường côn (mường người) thì tồn tại trong sự biến động.

Theo người Thái, thế giới vũ trụ gồm có 5 tầng, mỗi tầng là một thế giới riêng. Tầng trên cùng là nơi trú ngụ của những người đeo dao ở cổ, sống lang thang nay đây mai đó, ăn sương, ăn gió. Tầng này được gọi là tầng hỗn mang, hỗn cư.

Tầng thứ hai là nơi trú ngụ của lực lượng siêu nhiên, thế giới của các vị thần linh, những người sáng tạo ra con người, vạn vật quyết định số phận của vạn vật. Đứng đầu thế giới thần linh này là Then Luông, vị thần này giàu sang và có quyền lực lớn. Ngôi nhà sàn nơi Then ở là ngôi nhà rộng, đẹp với cột vàng, sân bạc, mái kim cương, nằm giữa cánh đồng rộng mênh mông, lúa tốt quanh năm. Sân nhà Then có vườn quả pin quả pán, loại quả linh hồn để Then ban phát cho những người sống dưới trần gian, quả này được Then quy định từng loại gắn với tuổi được sống ở cõi trần của mỗi người.

Cạnh Then Luông còn có các vị thần giúp việc với chức năng, nhiệm vụ khác nhau. Đó là các bà Bẩu làm nhiệm vụ nặn người đưa xuống trần gian. Ngoài ra, còn có các vị thần khác làm chức năng tạo ra hạnh phúc, công danh, sự nghèo hèn, đau khổ, hòa bình và chiến tranh,…cho con người. Khu vực này được gọi là *Liến Pán Luông* (Niết bàn lớn).

Thần dân của các vị thần là các chức dịch cao cấp và gia đình họ sống ở khu *Liến Pán Nọi* (Niết bàn nhỏ). Cuối cùng là nơi sống của các linh hồn dân thường sống theo dòng họ, khu này gọi là *Đăm đoi.* Ngoài ra, tầng này còn có rắn in, ban phúc lành cho linh hồn.

Mặc dù là nơi trú ngụ của các vị thần linh, các linh hồn đã siêu thoát,… song trong quan niệm của người Thái cuộc sống ở nơi này giống như thế giới trần gian cũng lao động sản xuất, cũng có sự phân chia đẳng cấp, cũng có vui buồn, ganh tị… Tuy nhiên, cuộc sống ở đây dễ chịu hơn rất nhiều so với thế giới trần tục, các linh hồn không bao giờ đói khát, vật chất luôn đầy đủ.

Tầng thứ ba gồm vòm trời và các tầng mây, ở đó có sao trăng là nơi trú ngụ, nghỉ ngơi của những người khổng lồ được Then Luông sai xuống trần gian, giúp con người khai phá đất đai, sông biển, trong thời kỳ hồng hoang. Đây cũng là nơi giam con chó Chuông Nhánh phạm tội với Then. Mỗi khi sổng chuồng đến nuốt nàng mặt trời tạo nên nhật thực, nơi đây cũng có con ếch khổng lồ, mỗi khi đói quá ăn cả mặt trăng tạo nên hiện tượng nguyệt thực.

Tầng thứ tư là mặt đất, là thế giới loài người và muôn vật.

Tầng cuối cùng là thế giới ma quỷ ở mường ma (*mường phi)*. Thế giới mường ma là thế giới con người trần tục không thể nhìn thấy. Ngoài ra, tầng này còn là nơi trú ngụ của các loài thuồng luồng dưới nước.

Cũng có quan niệm cho rằng, vũ trụ của người Thái Đen gồm có ba tầng. "Nậm Tốc Tát phi pay, Phi cái đay cái cau mưa phạ", tức là "Nậm Tốc Tát là đường ma đi, Ma bắc cầu bắc thang lên trời". Tầng Trời (Mường Trời, Mường Then) có cây vũ trụ (là biểu tượng của sự bất tử - không bao giờ chết) chính là cái hoa chuối và con trăn; Then cũng có đến 18 then tất cả, trong đó có cả then trí tuệ. Mường trời cũng được chia ra thành nhiều mường, trong đó có Then Luông là đấng tối cao nhất cai quản tất cả trời đất, loài người và vạn vật, Then Luông được các quần thần giúp việc.

Tầng giữa (Tầng trần gian - thế giới của con người), tầng này chính là nơi tiếp nối giữa trời và đất và tầng cuối cùng là tầng ma quỷ (hay còn gọi là Tầng người lùn). Theo quan niệm của người Thái "vạn vật hữu linh" (cái gì cũng có linh hồn), bất cứ ở nơi nào cũng có các ma (phi) cai quản, từ cây cối, đất đai, ruộng vườn, ao hồ,… muốn lập bản, khai phá ruộng, phát nương, đánh cá, săn thú đều phải xin phép các ma ruộng, ma nương, ma rừng, ma suối…Do đó, việc cúng tế đối với người Thái Đen rất được coi trọng bởi "Côn đẩy kin cáo đi, Phi đẩy kin cáo cụm", tức là "Người được ăn cho chủ bụng tốt, Ma được ăn phù hộ cho người".

Cho rằng, sự sống có linh hồn, linh hồn tồn tại trong thể xác, thể xác là con người, con người sẽ chết. Người Thái tin rằng, mỗi người có "*Xam xíp khuôn nang nả, hả xíp khuôn mang lăng"* (ba mươi hồn ở phía trước, năm mươi hồn ở phía sau), đó là những hồn của từng bộ phận cơ thể người, trong đó linh hồn chủ nằm ở đỉnh đầu, gọi là *chan khuân* (đỉnh hồn). Từ ý niệm trên đã dẫn đến tục kiêng không cho người khác đụng vào đầu, nếu vô tình đụng tới sẽ phải chịu phạt theo nghi thức *Peng khuân* (chữa hồn).

Niềm tin vào linh hồn dẫn đến sự ra đời nghi thức và nghi lễ xoay quanh nó như *peng khuân* (chữa hồn), *hieek công* (gọi hồn lạc), *xên khuân* (cúng hồn).

Đặc biệt, trong tín ngưỡng về linh hồn, người Thái còn có cái gọi là *một* (phi một), đó là lực lượng trên hồn có chức năng bảo vệ cho sự tồn tại của linh hồn trong mỗi cá thể con

người, sự vật hiện tượng. Do đó, khi người chết muốn về được nơi ở cùng họ hàng ở thế giới bên kia phải do *phi một* dẫn đường.

Người Thái xưa tin rằng thế giới "phi" có rất nhiều loại: *"phi khuân"* là linh hồn của người và vật, *"phi pá"* lại là một loại yêu quái trong rừng,… mỗi loại *"phi"* lại có một hình dáng khác nhau và tác động trực tiếp, gián tiếp, tốt hoặc xấu đến cuộc sống con người. Tục ngữ Thái xưa có câu: "khách được ăn cho chủ tốt bụng, "phi được ăn phù hộ cho người" (*côn kịn cáo đi, phi đẩy kin cáo cụm)*.

Bởi vậy, các loài *"phi"* thường được cho ăn uống. Theo tín ngưỡng đó nên người Thái cho rằng, nếu lơi việc cúng bái *"phi"* sẽ gây cho người ốm đau, chết chóc, bản mường thường không ổn định, sản xuất thường bị thiên tai. Từ đó, trong xã hội cũ tồn tại phổ biến các tục lệ cúng, khấn *"phi"* từ đơn giản đến phức tạp.

Người xưa quan niệm *"phi"* có cuộc sống ngược với người. Đêm của người là ngày của *"phi"*. Người ăn bằng thức ăn còn "*phi"* chỉ ăn hương ăn hoa của thức ăn đó. Người có sống có chết nhưng có những *"phi"* lại tồn tại vĩnh cửu như *"phi hướn"* có nghĩa là tổ tiên hay *"phi then"* là chủ cõi trời.

Theo quan niệm của người Thái, "*phi*" có thể được chia làm 5 loại:

Thứ nhất là "Phi khuân" hay linh hồn. Đây là một loại *"phi"* gắn liền với mỗi người và một số con vật. Người Thái xưa tin rằng, các vật thể còn sống, linh hồn tồn tại trong thể xác, con người, các sự vật, hiện tượng đều có linh hồn của riêng mình trú ngụ. Nó là lực lượng tạo ra hình khối và sự sống của vật thể như đất đá, núi sông, cây cối,…cũng như tạo ra tư thế, tính cách, hành vi, tình cảm, tinh thần,…của con người. Người Thái quan niệm, trên thân thể con người có 80 hồn (30 hồn ở phía trước và 50 hồn ở phía sau). Trời là thế giới bên trên - nơi ngự trị của Then. Các hồn ở tứ chi tập trung thành ma nhà (phi hươn) và nương tựa nơi bàn thờ người chết trong nhà. Ma nhà cũng tồn tại với người sống, trong thế giới của người sống.

Thứ hai là "Phi hướn" có thể dịch là "ma nhà". Nhà của người Thái vừa là nơi để ở vừa là nơi chứa đựng hồn của người trong gia đình đó. Cũng như ở một người có hồn trên chỏm tóc là chủ, ở nhà hồn của người cha sẽ là chủ và tượng trưng cho hồn chủ là cái áo của người cha, "chủ áo" hay còn gọi là "chủ hồn" vì người Thái cho rằng chiếc áo mặc là vật chứa đựng linh hồn người.

Khi các thành viên trong gia đình chết, linh hồn biến thành "*phi"* vĩnh cửu. Gian thờ ma nhà thường ở sát gian đầu hồi phía tay phải gọi là "*klọ hóng"*. Với quý tộc (Lò, Cầm, Bạc, Sa, Điêu) thường có hai ngăn, một ngăn gọi là *"hóng"* và một ngăn gọi là "*chóng căm"*. Tất cả những *"phi*" trong "*hóng"* gọi là *"đắm"* nên "*phi hướn"* cũng có tên là "*phi đắm"*. Thờ *"phi hướn"*là một hiện tượng tín ngưỡng độc đáo của dân tộc Thái.

Thứ ba là "Phi Bản", *"Phi Mường"*(ma bản, ma mường). Bản mường là một thể thống nhất có nhiều linh hồn và một linh hồn chủ. Linh hồn "bản mường" gồm tất cả linh hồn của mọi thành viên trong một đơn vị cư trú. Hồn chủ là hồn của người được "bản mường" chọn áo để cúng, người Thái gọi đó là *"chẩu xửa"* dịch là chủ áo, tức là chủ hồn.

"Chẩu xửa" của bản, mường trước hết phải là người đứng đầu thuộc họ quý tộc thống trị ở bản, mường đó. Họ phải là người thuộc con cháu của lớp "tạo đầu tiên có công dẫn dắt người trong mường lập ra "bản mường". Bởi vậy, người xưa cho rằng "mường" cũng chỉ là một "nhà sàn lớn".

Như vậy, việc thờ cúng "*phi mướng*" của người Thái xưa đã mang trong mình nội dung về sự phân biệt đẳng cấp giữa tầng lớp thống trị, bóc lột với tầng lớp bị trị, bị bóc lột một cách rõ rệt. Thờ cúng "*phi mướng*" là sự thừa nhận trật tự xã hội cũ trong đó khẳng định về mặt tư tưởng, phục tùng sự thống trị của tầng lớp quý tộc.

Thứ tư là "Phi pá heo" (ma rừng ma). Rừng ma là nghĩa địa, thường là nghĩa địa chung của bản, xuất hiện trước khi công xã nông thôn ra đời. Ở mỗi bản lại có khu nghĩa địa riêng cho từng họ. Họ quý tộc Thái thường được chôn ở rừng ma lớn nhất (*đông mả luông*), luật quy định rất ngặt nghèo, cấm các dòng họ khác chôn chung hoặc chặt phá cây. Vì thế, đây chính là khu rừng nguyên sinh nhiều muông thú. Trước kia do đất rộng, rừng ma được phân thành nhiều loại: loại chôn người già, phụ nữ, loại dành cho trẻ nhỏ xấu số.

Cuối cùng là các "phi" ở tự nhiên và ma thuật. Với quan niệm "vạn vật hữu linh", người Thái xưa cũng tin rằng trong tự nhiên cũng có rất nhiều "phi", các "phi" này có thể chia làm 3 loại: *"Phi"* do linh hồn người chết biến thành, ngụ ở rừng gọi là *"phi pá heo"* (ma rừng ma); *"Phi"*vốn có trong tự nhiên như *"phi pá"* (ma rừng), *"phi hua pó"* (ma đầu nguồn) hay *"phi khuông"* (ma hủi), *"phi luông"* (ma lớn)...

Những người mê tín còn tin rằng có một người biết dùng thủ pháp của *"phi"* để đuổi *"phi"*, đánh *"phi"*hay giết chết *"phi"*. Ngoài ra, họ còn có những thủ pháp biến thành *"phi"*. Đó là những người biết yểm bùa, chài, bùa phép,…những người vừa là người vừa là "*phi*" đó còn được gọi là ma cà rồng…Đây là những dấu vết của tín ngưỡng ma thuật, bùa chú từ thời nguyên thủy mà tàn dư của nó vẫn hiện hữu trong cuộc sống của người Thái Đen hiện nay.

2.2. Một số điều kiêng kị trong tang ma của người Thái Đen

Với quan niệm về linh hồn, các loại "*phi*" (ma) nên trong đời sống tâm linh của mình, người Thái Đen cũng có những điều kiêng kị nhất định. Vì cho rằng, các loại "*phi*" sẽ có thể quấy rối cuộc sống của người đang sống nên người Thái có tục kiêng mang thịt sống, cành lá xanh ngang qua gian thờ cúng vì thịt sống, cành lá xanh biểu hiện nơi rừng cây - chỗ ngụ của các loài *"phi"*. Cầm cành lá xanh qua gian hóng, *"phi hướn"* sẽ tưởng có ma quỷ ở đâu đến vội vàng dậy hỏi chủ nhà. Do đó người trong nhà sinh ốm đau...

Theo quan niệm của người Thái, số lẻ là số của sự sống, số của người đang sống, là biểu hiện của sự chưa hoàn chỉnh đang vươn lên do vậy mà không chỉ bậc thang mà cả cúc áo, song cửa sổ, gian nhà sàn của người Thái bao giờ cũng là số lẻ. Còn số chẵn là số sung mãn, của người chết. Chính vì thế, người Thái mới có tục dựng nhà mồ với số bậc thang chẵn để người chết lên trời.

Nhà mồ của người Thái Đen cũng như ngôi nhà sàn của người đang sống, chỉ có điều nhà của người đang sống thường làm bằng gỗ rất chắc chắn với cầu thang số lẻ thì nhà mồ lại

được làm bằng tre buộc lạt. Điểm đặc biệt của ngôi nhà mồ là mối lạt không cài lại và chỉ có một cầu thang với số bậc chẵn.

Khi có người chết, theo lệ Thái, phải đem tất cả đồ của người chết ra rừng ma, không được phép bỏ sót bất cứ thứ đồ nào đã cho người chết. Nếu chẳng may quên sót thì chủ nhà hoặc nhà em trong nhóm "họ đầu trắng" phải lập tức đem ra rừng ma để vứt ngay lập tức. Từ quan niệm ấy, nên khi trong gia đình, dòng họ có người thân qua đời, người Thái Đen thường có tục dựng nhà mồ trong đó có chứa đầy đủ các vật dụng cho người chết như trong lúc còn sống vẫn sử dụng.

Người Thái khi có tang ma thường có một bài mo đọc về các điềm gở "Án khên" thuật lại mọi điều gở, điềm dữ mà người chết đã gặp phải trong quãng đời quá khứ (đây hoàn toàn là giả thuyết chứ không phải cuộc sống thực tế). Khái niệm về những điềm gở, điềm dữ đáng tránh hoặc kiêng kị của người Thái cũng như "chim sa cá nhảy" của người Kinh: *"Đi nương thấy con trăn đất. Đi ruộng thấy rắn cạp nong cạp nia. Dạo quanh bản thấy bọ hung bò dưới đất. Trõ xôi thành vệt máu. Giữa nhà thấy giọt máu rơi. Người ta bảo điềm gở điềm dữ. Mình cho là điềm tốt điềm lành liền trộm lấy tha về. Dế mèn dế dũi sa vào mâm cơm…Nên mới dẫn đến hôm nay. Cột giữa nhà mình đâm chồi. Cột hiên nhà mình nảy lộc. Mối lạt nhà mình thành mầm mặt trời nắng gắt. Dây "Khên" rơi nơi xó bàn thờ...Khách Mường Lay đã đến. Khách Mường Sa, Mường Là đã tụ. Khách Mường trời đã xuống. Người ta bảo đây là ẩm ương tai họa. Mình cho là điều lành điều hay. Nên tưng hửng hứng lấy. Đem lên với tổ tiên làm nhà ở. Đem lên cùng tổ tiên làm ăn"*[1].

Những điềm gở này chính là những điều không lành.Vì thế, nếu ốm đau hay đi đưa đám ma về ngoài việc tự kêu hồn: "ơi linh hồn ơi, hãy về nhà về cửa theo tao" (*hu khuôn cu mà hươn, ma dảo*) đến nhà còn phải làm nghi thức "gọi hồn lạc" (*hiệk khuân lông*) vì nghĩ là "thể xác mình đã ở nhà nhưng hồn còn lạc lõng ở đâu đó nơi xa". Sau đó thì làm lễ "tụ hồn" (*sú khuân*) vì họ cho rằng, khi đã về đến nhà các linh hồn sẽ đòi được ăn cỗ. Khi người Thái Đen nhìn thấy có con giòi hay con bọ rơi ở xà nhà, giọt máu rơi ở gian giữa thì gia đình và họ hàng thân thuộc của gia đình đó sẽ phải buộc chỉ trắng ở quanh nhà để không cho các loại "phi" vào nhà quấy nhiễu những người đang sống. Sau đó, lại phải có những nghi lễ cúng để những điềm gở ấy biến mất, không khiến cho người nhà bị ốm đau, bệnh tật.

Theo quan niệm của người Thái Đen Sơn La, khi một người chết đi thì hồn ma người chết sẽ phân thành hai loại. *Một là*, biết sống, chết và hóa kiếp, trong đó nếu người chết thì hóa ma; ma chết thì hóa kiếp gọi là "*phi"*, "*phi"* chết biến thành con ve sầu để hàng năm một lần treo mình trên cây, đói khát, kêu khóc nỉ non. Ve sầu chết biến thành rêu mọc trên đá ở dưới nước để người đi qua thì kéo chân ngã nên người đi qua suối có đá ngầm luôn luôn thận trọng đi dò từng bước. Hai là biến hóa thành "*phi đẳm"* - tức tổ tiên tồn tại mãi mãi ở "cõi vĩnh hằng". Do có quan niệm như vậy, người Thái Đen có tục thờ cúng tổ tiên, coi đó là tín ngưỡng chính. Nơi thờ cúng tổ tiên tức "ma nhà" (*phi hướn*) đặt ở gian gọi là *"klọ hóng"* bên

[1]Lời tang lễ đọc trong đám tang người Thái Đen tại Bản Sang, Mường Bú, Mường La, Sơn La.

phía quản. Gian "*hóng*" thực ra chỉ là một xó nhà nằm phía bên quản dành cho nam giới, sát nơi ngủ của vợ chồng chủ nhà. Riêng trong nhà của những người thuộc dòng họ quý tộc như Bạc, Cầm, Sa, Điêu, Hoàng thì có thêm gian thờ ở mé ngoài giáp lan can phía quản, gọi là *chong căm* (klọ hóng - chong cắm).

Gian "*hóng*" bao giờ cũng để bỏ trống, thường ngày có tục kiêng không quét dọn, không đặt bàn thờ cũng không có tục thắp hương khói thờ hoa quả… Theo lệ, chỉ nam giới mới được phép ra vào nơi gian "*hóng*" còn người phụ nữ tuyệt đối không được phép, đặc biệt là nàng dâu.

Hàng năm, người Thái Đen chỉ có một ngày cúng tổ tiên tùy theo từng dòng họ, chẳng hạn họ quý tộc là ngày bính (*hai*) hoặc ngày tân (*huộng*) trong các tháng 2, 3, 4 (theo lịch Thái) tức tháng 8, 9, 10 theo âm lịch và 9, 10, 11 theo dương lịch. Vào các ngày này, "*Đẳm*" mới từ trên trời xuống "hóng" để cùng nhau hưởng cỗ của con cháu cúng. Ngày đó, họ thường gọi là "cúng nhà" (*xên hươn*) còn họ quý tộc gọi là *ló* hay *ló liêng*. Đây là những ngày kiêng của người Thái, do đó, họ sẽ tránh làm những việc trọng đại trong những ngày này như động thổ làm nhà mới, cưới xin…Nếu muốn cúng hoặc gọi hồn người chết cũng phải kiêng ngày mất của những người trong họ để tránh gọi ma thức dậy hoặc nếu gọi thì hồn ma cũng không thể về với con cháu…

Người Thái sau khi chết sẽ được chôn ở rừng ma. Khu rừng ma này được coi là khu rừng thiêng của cả bản, mường là nơi chôn cất chung các thành viên trong bản. Rừng ma sẽ là những khu rừng thiêng nên người Thái nghiêm cấm tuyệt đối việc chặt phá rừng. Chính vì thế, những khu rừng ma đồng thời cũng là những khu rừng già nguyên sinh (*đông nga pá ngao*) đầy thú rừng chim muông thuộc chủng loại nhiệt đới gió mùa.

Ở mỗi bản, mường bao giờ cũng có nơi gọi là "rừng cửa hồn". Đây là khu rừng nguyên sinh chứa đựng ý niệm hồn thiêng của bản hoặc mường nơi che chắn cuộc sống tâm linh được yêu lành ở nơi quê hương thân yêu của mình". Bởi thế, nhiều nơi còn đặt tên cho nó là "rừng thiêng" (*đông căm*).

Còn ở trung tâm của một châu mường *(chiềng*) có hẳn một khu rừng già che phủ hết mọi ngọn núi mang tên "nền linh hồn của mường" (*pom minh mướng*) hoặc "núi che chở mường" (*pom pha băng mương*). Đây là núi và rừng tượng trưng cho sự bền vững của mường nên được đồng bào xem là rất linh thiêng và không được phép làm điều gì xâm phạm tới…

3. Kết luận

Từ quan niệm về linh hồn, về thế giới và một số điều kiêng kị của người Thái Đen, có thể nhận thấy:

Thứ nhất, người Thái từ xa xưa cho đến ngày nay, dù đã tiếp xúc với các nền văn hóa bên ngoài nhưng vẫn bảo lưu rất chặt chẽ những yếu tố văn hóa nguyên thủy trong đời sống tinh thần. Những tàn dư của tôn giáo nguyên thủy như "vạn vật hữu linh", thờ cúng tổ tiên, sử dụng ma thuật trong chữa bệnh vẫn được người Thái duy trì dù đã có ít nhiều biến đổi.

Thứ hai, xuất phát từ quan niệm về linh hồn, về các loại "*phi*", người Thái quan niệm, cuộc sống trần gian chỉ là cõi tạm, là sự chuẩn bị cho một cuộc sống mới, cuộc sống thực sự

nơi Mường trời "mường phạ", nơi "*đẳm đoi*" (mường tổ tiên) của người Thái. Do đó, người Thái rất coi trọng việc tang ma, họ coi đó là cách thức để bày tỏ tình cảm của những người đang sống với người đã mất, nên tang lễ diễn ra rất trang trọng với nhiều nghi thức phức tạp, đã trở thành "lệ", "luật" của bản mường mà tất cả mọi người đều phải tuân theo.

Thứ ba, trong giai đoạn hiện nay, việc xây dựng bản làng văn hóa mới cần loại bỏ những hủ tục lạc hậu tránh tốn kém cho nhân dân như mổ nhiều trâu, bò, gà, lợn để cúng tế; giảm bớt ngày để người chết ở nhà,…đồng thời cần duy trì những nét văn hóa riêng của dân tộc này như "lời tang lễ" (là những giá trị lịch sử văn hóa để biết về lịch sử của dân tộc) để giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống của dân tộc, không được quên nguồn gốc của tổ tiên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. TÀI LIỆU THÀNH VĂN

[1] Hoàng Trần Nghịch (2000), *Lời tang lễ dân tộc Thái*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

[2] X.A.Tôcarev (1994), *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng (Sách tham khảo)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] Cầm Trọng, Ngô Đức Thịnh (1999), *Luật tục Thái ở Việt Nam (tập quán pháp),* Nxb Văn hóa Dân tộc.

[4] Cầm Trọng (1978), *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

[5] E.B.Tylor (2001), *Văn hóa nguyên thủy*, Nxb Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.

[6] Lời tang lễ của người Thái Đen bản Sang, Mường Bú, Mường La, Sơn La.

[7] "Quám Chiến lang" (Ngạn ngữ Thái), tài liệu lưu bảo tàng tỉnh Sơn La.

[9] "Quám tố mương Mường La" (Chuyện kể bản mường), tài liệu lưu bảo tàng tỉnh Sơn La.

B. TÀI LIỆU TRUYỀN MIỆNG

[9] Ông Cầm Đôi, 75 tuổi, Bản Cọ - Thành phố Sơn La.

[10] Ông Lò Lả, 73 tuổi, Nản Nà Coóng, phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La.

[11] Ông Lò Ín, 80 tuổi, Bản Ngoạng, Mường Bú, Mường La, Sơn La.

[12] Ông Tòng Văn Nhình, 78 tuổi, Bản Sang, Mường Bú, Mường La, Sơn La.

THE CONCEPT OF SOUL (KHUON, KHUAN) AND TABOOS IN FUNERAL OF THAI PEOPLE IN SON LA PROVINCE

Luong Hoai Thanh, Le Thi Dung
Tay Bac University

Abtracst: *Like many other ethnic minorities in the North West, Thai people have unique features in their material and spiritual cultural life. Especially, they have their own views on the soul (khuon, khuan) and a lot of taboos in daily life as well as in funeral.*

Keywords*: Thai people, soul, "phi" (ghost), taboo*.